

RÀO CẢN VÀ GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ HIỆN NAY

VŨ THỊ THU QUYÊN*

Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ) đã tạo ra “cú hích” cho các cơ quan báo chí và đội ngũ những người làm báo chuyển đổi số. Để có thể hoàn thành mục tiêu theo Chiến lược này, các chủ thể trong lĩnh vực báo chí cần quan tâm các tác động tương thích và không tương thích đến quá trình chuyển đổi số. Bài viết phân tích, chỉ ra một số rào cản trong việc thực hiện chuyển đổi số đối với lĩnh vực báo chí ở Việt Nam; đồng thời, đề xuất một số giải pháp để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh chóng nhằm phát triển nền tảng số đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số báo chí trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Chuyển đổi số; báo chí, truyền thông; chuyển đổi số.

The strategy for digital transformation in journalism through 2025 with orientations towards 2030 (according to Decision No. 348/QĐ-TTg dated April 6, 2023, by the Prime Minister) has created a significant impetus for media agencies and journalists to implement digital transformation. To achieve this strategy's objectives, journalism stakeholders must pay attention to compatible and incompatible impacts on the digital transformation process. This article analyzes and identifies several barriers to implementing digital transformation in Vietnam's journalism sector, proposing some solutions to expedite digital transformation. These measures aim to develop digital platforms that meet digital transformation requirements in journalism in the new era.

Keywords: Digital transformation; journalism, media; digitalization.

NGÀY NHẬN: 09/4/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 11/5/2024

NGÀY DUYỆT: 17/6/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.341.2024.869>

1. Nhận thức chung về chuyển đổi số và chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí

Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang được tiến hành với tốc độ cao trên toàn thế giới, đồng thời, cũng tác động sâu rộng đến các lĩnh vực khác nhau, trong đó có báo chí, truyền thông. Những thuận lợi đã giúp báo chí thực hiện chuyển đổi số khá thành công, tuy nhiên, cũng có những khó khăn, hạn chế nhất định.

Từ thực tiễn cho thấy, quan niệm về chuyển đổi số chưa có sự thống nhất. Có quan điểm cho rằng, chuyển đổi số chính là việc sử dụng các công nghệ số để từ đó thay đổi mô hình kinh doanh, tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới¹. Microsoft cho rằng chuyển đổi số chính là việc tư duy lại cách thức tập hợp mọi hành vi, hoạt động, dữ liệu và quy

* TS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

trình để tạo những giá trị mới².

Nghiên cứu vấn đề này, ở Việt Nam, đa số cho rằng chuyển đổi số là một quá trình, trong đó có sự “dịch chuyển” từ mô hình quản trị truyền thống sang áp dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại để thay đổi phương thức điều hành, quy trình làm việc và cả văn hóa của tổ chức như dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud Computing)³. Kết quả của chuyển đổi số báo chí trong bối cảnh kỷ nguyên số, chính là thay đổi phương thức hoạt động của các cơ quan báo chí, đội ngũ người làm báo, người tham gia vào quy trình tạo ra sản phẩm báo chí có chất lượng, có tính cạnh tranh nhằm cung cấp những giá trị lớn hơn cho khách hàng mà các loại hình báo chí phục vụ. Điều này cho thấy, chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí là một quá trình thực sự khó khăn, nhiều thách thức và cũng có nhiều rào cản. Việc chuyển đổi số báo chí là xu hướng “không thể dừng” để báo chí tồn tại và phát triển trong kỷ nguyên số hiện nay; đồng thời, chính nó đã và đang tạo ra các sản phẩm thông minh, đáp ứng nhu cầu của công chúng.

Quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí thời gian qua đã tạo điều kiện thúc đẩy sự ra đời của các mô hình truyền thông mới, như: báo chí di động, tòa soạn hội tụ, báo chí mạng xã hội, báo chí đa nền tảng, báo chí đa phương tiện. Số lượng tương đối lớn các báo in (báo giấy), chương trình phát thanh và truyền hình đã chuyển sang sử dụng công nghệ và kỹ thuật hiện đại và chủ yếu dựa trên nền tảng của internet. Tương tự như vậy, nhiều nhà báo, phóng viên đã và đang áp dụng những tiến bộ của công nghệ kỹ thuật mới, hiện đại để tạo ra những sản phẩm truyền thông hấp dẫn, thu hút công chúng thông qua các hình thức, như: video, media, podcast, infographics, data journalism,...

Chuyển đổi số báo chí cũng đang thúc đẩy sự thay đổi nhanh chóng về phương thức quản trị nội bộ của một tòa soạn, quản trị dữ liệu, quản trị quy trình xuất bản, quản trị

tương tác công chúng, quản trị chất lượng của các sản phẩm do đội ngũ nhà báo, phóng viên, cộng tác viên thực hiện dựa trên việc ứng dụng các phần mềm kỹ thuật số tiên tiến. Từ khảo sát thực tế cho thấy, công nghệ Web 1.0 (chỉ cho phép đọc giả đọc) được đại đa số các trang báo điện tử ở Việt Nam sử dụng trong thời điểm hiện tại. Có một số ít trang báo điện tử đã chuyển sang Web 2.0 (công nghệ này đã cho phép đọc giả tương tác và quản trị trang có thể lưu trữ một phần thông tin cá nhân của người đọc).

2. Rào cản đối với chuyển đổi số báo chí

Ưu việt của chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí đã được nêu ra trong nhiều hội nghị, hội thảo. Thực tiễn chuyển đổi số báo chí đã đem lại nhiều giá trị, lợi ích cả về kinh tế và sự tiện ích giúp cho báo chí đến với công chúng hiệu quả hơn. Tuy nhiên, trong vô vàn những tiện ích và giá trị đó vẫn còn nhiều rào cản.

Thứ nhất, từ góc độ pháp lý. Nếu xem xét hành lang pháp lý về báo chí, hoạt động báo chí hiện nay cho thấy còn những hạn chế, bất cập, đã và đang cản trở sự phát triển. *Luật Báo chí* năm 2016 chưa bao quát hết vấn đề chuyển đổi số lĩnh vực báo chí truyền thông; chưa thể hiện được sự khác biệt giữa báo và tạp chí điện tử; chưa có quy định về lưu trữ đối với các loại hình dưới báo chí (chẳng hạn như: đặc san, bản tin, trang thông tin điện tử tổng hợp...). *Luật Viễn thông* năm 2023 cũng chưa đáp ứng được xu thế phát triển các loại hình dịch vụ mới, các mô hình kinh doanh mới; chưa tạo ra hành lang thúc đẩy việc hình thành hạ tầng viễn thông mới kết hợp với các hạ tầng kỹ thuật khác phục vụ nhu cầu phát triển của xã hội, của môi trường truyền thông số.

Với một nền tảng thông tin rộng lớn và sự phát triển với tốc độ “bão táp” như hiện nay, vấn đề bảo vệ quyền riêng tư (trong đó là nội dung bảo vệ thông tin cá nhân), mối quan hệ giữa quyền riêng tư với báo chí phải tham chiếu đồng thời nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, điển hình, như: *Bộ luật Dân sự*, *Luật An toàn thông tin mạng*, *Luật Sở*

hữu trí tuệ, Luật Công nghệ cao, Luật chuyển giao công nghệ; Luật Bảo vệ người tiêu dùng... và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác (như: Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin, Luật Tần số vô tuyến điện...). Đặc biệt, trong mỗi văn bản quy phạm pháp luật đó, khi đề cập và xử lý các khía cạnh trong cùng vấn đề cũng chưa thống nhất và đồng bộ. Tình trạng này còn là những thách thức về an ninh thông tin nói chung, an ninh thông tin cá nhân trên nền tảng công nghệ số nói riêng.

Chuyển đổi số báo chí là một lời giải cho đổi mới, sáng tạo để cạnh tranh với các nền tảng xuyên biên giới, xuyên quốc gia, giảm sự lệ thuộc về phân phối nội dung, góp phần ngăn chặn sự xâm phạm chủ quyền quốc gia về thông tin trên không gian mạng; tuy nhiên, quyền riêng tư và việc bảo vệ quyền riêng tư sẽ khó được bảo đảm từ các hoạt động trong lĩnh vực báo chí khi thực hiện chuyển đổi số.

Thứ hai, về hạ tầng và sự tự chủ về công nghệ. Ở nước ta hiện nay, việc sử dụng các công nghệ mới chỉ tập trung chủ yếu vào internet. Đến năm 2023, có gần 78 triệu người dùng internet, chiếm trên 79% tổng dân số. Ngoài ra, số người dùng mạng xã hội khoảng trên 70% dân số (khoảng 70 triệu người). Có hơn 161,6 triệu kết nối di động đang hoạt động, tương đương với 164,0% tổng dân số⁴. Những con số này cho thấy, số lượng và tiềm năng sử dụng công nghệ số ở Việt Nam rất cao; tuy nhiên, hạ tầng vẫn thiếu và yếu; chất lượng, hạ tầng công nghệ ở Việt Nam hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của internet vạn vật, không gian thông minh, sản xuất thông minh, phương tiện mang tính tự động... Bên cạnh đó, ở địa bàn một số khu vực miền núi, vùng sâu, biên giới, hải đảo... việc tiếp cận các loại dịch vụ di động băng thông rộng còn hạn chế; tốc độ kết nối trong môi trường ảo chưa tương thích; mạng 5G mới đang ở giai đoạn thử nghiệm, chưa được thương mại hóa và phổ cập ở diện rộng⁵. Kết nối của Việt Nam ra quốc tế phụ thuộc hoàn toàn vào 7 tuyến cáp quang biển⁶.

Cùng với vấn đề này, nếu đem so sánh với một số nước ở khu vực Đông Nam Á, sẽ nhận thấy Việt Nam còn đang rất thiếu và rất yếu về hạ tầng phục vụ cho chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số báo chí nói riêng⁷. Và nếu nhìn ra thế giới, cho thấy hạ tầng internet ở Việt Nam chưa thể đủ để phục vụ nhu cầu cho các thuê bao⁸. Điều này cũng dẫn tới hiện tượng không thể có đủ hạ tầng ứng cứu khi có sự cố về cáp biển.

Sự thiếu tự chủ về công nghệ là rào cản quan trọng đối với việc thực hiện chuyển đổi số báo chí. Hầu hết các cơ quan báo chí ở Việt Nam chưa có một nền tảng công nghệ do chính các cơ quan xây dựng mà vẫn đang phụ thuộc vào các nền tảng kỹ thuật của các đối tác trong và ngoài nước cung cấp. Số cơ quan báo chí tự phát triển CMS rất ít; hầu như không có đơn vị nào hoàn toàn tự chủ về máy chủ, CMS, bảo mật hoặc đám mây. Đa số các cơ quan báo chí đều chưa có hệ thống bảo đảm an toàn thông tin.

Thứ ba, vi phạm bản quyền. Vấn đề được nêu tại Hội thảo Bảo vệ bản quyền báo chí trên môi trường số do Hội Nhà báo Việt Nam phối hợp với Hội Truyền thông số Việt Nam và Báo Đại biểu nhân dân tổ chức ngày 13/9/2024. Nhiều ý kiến cho rằng, cách mạng công nghiệp 4.0 đã mở ra “trang mới” cho báo chí. Chính việc đưa công nghệ số vào quá trình tạo ra sản phẩm và quản lý báo chí đã tạo ra các sản phẩm báo chí số đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của độc giả. Tuy nhiên, khi đưa nội dung lên môi trường số, các nhà báo, cơ quan báo chí gặp thách thức trong kiểm soát việc sao chép, phân phối và sử dụng. Pháp luật về sở hữu trí tuệ đã có nhiều quy định, đồng thời, Bộ Thông tin và Truyền thông cùng Hội Nhà báo Việt Nam đã cung cấp hỗ trợ, một số cơ quan báo chí⁹ tự thành lập Tổ Bản quyền để đấu tranh và ngăn chặn việc này. Song hành vi vi phạm pháp luật, nhất là vi phạm bản quyền đang diễn ra khá phổ biến, ngày càng phức tạp, tinh vi.

Thứ tư, nhân lực cho chuyển đổi số báo chí. Yêu cầu của công nghệ số hiện nay không

chỉ cần đội ngũ những người trực tiếp thực hiện các tác nghiệp cụ thể để tạo ra sản phẩm mà bản thân lãnh đạo, quản lý các cấp báo chí đều là những mắt xích quan trọng. Đội ngũ này là những “chuyên gia” thực thụ vận hành quá trình chuyển đổi số báo chí, vận hành hệ thống báo chí trên nền tảng công nghệ số. Và, chỉ khi nào đội ngũ lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên ngoài trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và có năng lực, kỹ năng sử dụng công nghệ mới đáp ứng với công nghệ số thì “điểm nghẽn” về nhân lực phục vụ cho chuyển đổi báo chí mới được khơi thông.

3. Một số giải pháp cơ bản

Một là, nâng cao nhận thức của các chủ thể về chuyển đổi số báo chí. Chuyển đổi số báo chí ở Việt Nam hiện nay vừa có thuận lợi vừa có thách thức, vừa là cơ hội vừa là yêu cầu. Do đó, quá trình chuyển đổi số phải bắt đầu từ nhận thức. Yêu cầu cần giải quyết trong thời gian tới là phải tăng cường thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, làm rõ nội dung, vai trò và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số nói chung và trong lĩnh vực báo chí nói riêng để loại trừ các rào cản, tạo sự đồng thuận và những quyết tâm trong hành động thực hiện chuyển đổi số. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý báo chí, đội ngũ phóng viên, biên tập viên,... là yếu tố quan trọng, quyết định bước đi, lộ trình và hiệu quả của tiến trình chuyển đổi số báo chí ở Việt Nam.

Hai là, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo ra cơ chế đồng bộ cho việc thực hiện chuyển đổi số báo chí. Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 749/QĐ-TTg vào năm 2020. Thông qua Quyết định này, Việt Nam được đánh giá là một trong số những quốc gia đã sớm ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, tạo cơ sở cho việc thực hiện chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực.

Để chuyển đổi số báo chí cần thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các nội dung sau:

(1) rà soát các quy định hiện hành, không chỉ những quy định trong lĩnh vực báo chí truyền thông mà phải rà soát cả những quy định trong tổng thể các vấn đề có liên quan, như các quy định trong *Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Bảo vệ người tiêu dùng...*; (2) Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định có sự mâu thuẫn, chưa tương thích,... về báo chí - truyền thông, làm căn cứ và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số của các cơ quan báo chí, tạo hành lang pháp lý phù hợp cho các sản phẩm số của báo chí; bổ sung, sửa đổi *Luật Báo chí* năm 2016 các vấn đề về công nghệ truyền thông mới, như: chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), báo chí dữ liệu và phát triển kinh tế báo chí số; về quyền và trách nhiệm của tập thể, cá nhân nhà báo khi tương tác với mạng xã hội; (3) Nghiên cứu bổ sung các quy định pháp lý phù hợp và thể chế quản lý cần thiết cho cho việc định hướng, hỗ trợ và quản lý xu hướng báo điện tử phát triển các chuyên trang media, video, chuyên trang phát thanh (radio podcast), sản xuất các bản tin/chuyên đề (giống như dạng bản tin thời sự, chuyên đề truyền hình), xây dựng ứng dụng (app), tự phân phối nội dung trên internet hoặc mở thêm kênh phân phối nội dung báo chí trên các nền tảng mạng xã hội trong nước xuyên biên giới (mở kênh trên YouTube, TikTok, mở fanpage trên Facebook, Zalo,...) nhằm xử lý các sai sót, tranh chấp, vi phạm và chưa tuân thủ pháp luật Việt Nam trên những nền tảng xuyên biên giới.

Ba là, nhanh chóng phát triển nền tảng số đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số báo chí. Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đã xác định mục tiêu và cần quan tâm đến các nội dung sau đây:

(1) Tạo ra lực đẩy nhằm hình thành và phát triển một số nền tảng cơ bản, như: nền tảng phát thanh số (trực tuyến) và nền tảng truyền hình số (trực tuyến) quốc gia, nền tảng báo chí điện tử.

(2) Từ môi trường công nghệ và chuyển đổi số quốc gia, các chủ thể có thẩm quyền xây dựng cơ chế và chính sách thúc đẩy phát triển nền tảng số cho các cơ quan báo chí thực hiện các tác nghiệp quản lý, phân phối chia sẻ dữ liệu báo chí; đồng thời, xây dựng cơ chế khuyến khích cơ quan báo chí xây dựng nền tảng riêng nếu có đủ tiềm lực về công nghệ và tài chính.

(3) Các chủ thể có thẩm quyền (Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ,...) hỗ trợ các cơ quan báo chí đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành tác nghiệp thông qua ứng dụng nền tảng quản lý tòa soạn điện tử tại các cơ quan báo chí; nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ số qua các chương trình, đề án khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia.

(4) Tích cực đổi mới hạ tầng công nghệ báo chí. Việc thúc đẩy các hạ tầng công nghệ mới phải căn cứ theo quy định của pháp luật về công nghệ phù hợp và có liên quan với lĩnh vực báo chí.

Bốn là, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý báo chí, người làm báo phục vụ yêu cầu của chuyển đổi báo chí. Theo đó, đội ngũ người làm báo, quản lý báo chí, kỹ thuật viên tòa soạn,... phải có kỹ năng “chuyển đổi số toàn diện”, kỹ năng “all-in-one”; kỹ năng sử dụng công nghệ làm báo digital; kỹ năng khai thác, kiểm chứng, bảo mật thông tin số; kỹ năng sáng tạo và tổ chức sản phẩm báo chí đa phương tiện; kỹ năng hợp tác liên ngành; kỹ năng làm việc với IA, ChatGPT; tác nghiệp văn hóa thích ứng với báo chí chuyển đổi số... Những yêu cầu này như là những “tín hiệu” gọi mở để mỗi cơ quan báo chí, đội ngũ người làm báo,... nhận thức sâu sắc quá trình “tự làm mới bản thân” phù hợp và đáp ứng các yêu cầu và thông qua đó sẽ đứng vững trên “thị trường” báo chí hiện nay.

4. Kết luận

Trước sự bùng nổ thông tin, công nghệ phát triển như vũ bão đã và đang đặt ra bài

toán cho chuyển đổi số báo chí, làm cho báo chí phải “chuyển mình” nhanh chóng để hội nhập và đáp ứng đòi hỏi mới của xã hội hiện đại và công chúng. Để báo chí Việt Nam chuyển đổi số thành công, ngoài yếu tố “tự thân” của cơ quan báo chí, đội ngũ người làm báo, còn đặt ra những yêu cầu vĩ mô thuộc về Nhà nước như vấn đề hoàn thiện thể chế và đầu tư hạ tầng công nghệ,... tạo điều kiện thuận lợi cho thực hiện chuyển đổi số báo chí hiệu quả □

Chú thích:

1, 2. Châu An (2019). *Chuyển đổi số là gì?* <https://vnexpress.net>, ngày 13/5/2019.

3. T. Thủy (2019). *Chuyển đổi số là gì và quan trọng như thế nào trong thời đại ngày nay.* <https://dantri.com.vn>, ngày 14/8/2019.

4. Vnetwork (2024). *Internet Việt Nam 2023: Số liệu mới nhất và xu hướng phát triển.* <https://www.vnetwork.vn>, ngày 02/3/2024.

5. Nguyễn Mạnh Tùng (2021). *Hệ thống kết cấu hạ tầng cho phát triển kinh tế số: Thực trạng và giải pháp, đăng trên trang Thông tin điện tử Hội đồng Lý luận Trung ương.* <https://hdll.vn>, ngày 14/7/2021.

6. Lưu Quý (2021). *Cáp quang biển Việt Nam đứt 10 lần mỗi năm.* <https://vnexpress.net>, ngày 16/12/2021.

7. *Singapore có 30 tuyến cáp, Malaysia 22 tuyến và Thái Lan có 10 tuyến.* <https://cafef.vn>, truy cập ngày 02/3/2024.

8. *Một số nước đang có số tuyến cáp Internet như: Mỹ 93 tuyến, Anh 56 tuyến, Nhật 27 tuyến, Pháp 23 tuyến.* <https://cafef.vn>, truy cập ngày 02/3/2024.

9. Pace Institute of management (2024). *Chuyển đổi số báo chí: thực trạng, thách thức và giải pháp.* <https://www.pace.edu.vn>, truy cập ngày 02/3/2024.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II.* H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

2. Quốc hội (2016). *Luật Báo chí năm 2016.*

3. Quốc hội (2023). *Luật Viễn thông năm 2023.*

4. Thủ tướng Chính phủ (2023). *Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/5/2023 phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*